

Phần 4. BỆNH MẮT

- 52. **Đau đầu và mắt:** *Tán trúc, Đầu duy.*
- 53. **Bệnh mắt:** *Thừa khấp, Thái dương, Hợp cốc.*
- 54. **Bệnh mắt:** *Tinh minh, Thừa khấp, Tý nhu.*
- 55. **Bệnh mắt:** *Quang minh, Hợp cốc.*
- 56. **Bệnh mắt nói chung:** *Can du, Túc tam lý.*
- 57. **Các bệnh về mắt:** *Tinh mich, Thái dương, Ngự vĩ.*
- 58. **Viêm kết mạc cấp tính:** Chích nặn máu ở: *Thái dương, Nhĩ tiêm.*
- 59. **Viêm kết mạc cấp tính:** *Tán trúc, Thái dương, Phong trì, Hợp cốc.*
- 60. **Đau mắt đau ụ mày:** *Tán trúc thấu Ngự yêu.*
- 61. **Khuông mắt máy động:** *Đầu duy, Tán trúc (mắt đau).*
- 62. **Mắt mờ do thần kinh chức năng:** *Cầu hậu, Thần môn.*
- 63. **Mắt không sáng:** *Phong trì, Ngũ xứ.*
- 64. **Mắt không sáng:** *Can du, Mệnh môn.*
- 65. **Mắt hoa, mắt như lò ra:** *Thiên trụ, Đào đạo, Côn lân.*
- 66. **Mắt hoa mờ:** *Túc tam lý, Can du.*
- 67. **Sụp mí:** *Dương bạch, Thái dương, Đầu duy, Phong trì.*
- 68. **Viêm mí mắt:** Chích nặn máu ở *Thái dương, Tán trúc.*
- 69. **Đau thần kinh trên hốc mắt:** *Ngự yêu, Tán trúc, Tứ độc, Nội quan.*
- 70. **Trong mắt sưng đỏ:** *Tán trúc, Ty trúc không.*
- 71. **Đau mắt hàn:** *Phong trì, Hợp cốc.*
- 72. **Đau mắt:** *Tinh minh, Thái dương, Ngự yêu.*
- 74. **Nhãn cầu sưng đỏ, đau đớn, chảy nước mắt:** *Tinh minh, Tý nhu.*
- 75. **Đau trong con mắt:** *Thượng tinh, Nội đình.*
- 76. **Mắt đỏ đau:** *Dương khê, Hợp cốc.*
- 77. **Quáng gà:** *Đồng tử liêu, Tinh minh, Dưỡng lão, Túc tam lý.*
- 78. **Viêm thần kinh thị giác:** *Cầu hậu, Phong trì, Dưỡng lão, Quang minh.*
- 79. **Teo thần kinh thị giác:** *Thượng minh, Kiện minh, Kiện minh 2, Phong trì, Quang minh, Túc tam lý.*
- 80. **Teo thần kinh thị giác:** *Ế minh, Phong trì, Thượng tinh, Cầu hậu.*
- 81. **Quáng gà:** *Tinh minh, Hành gian, Túc tam lý.*
- 82. **Teo thần kinh thị giác:** *Phong trì, Tinh minh, Đồng tử liêu, Tán trúc.*

83. **Teo thần kinh thị giác:** *Tinh minh, Cầu hậu, Phong trì, Hợp cốc, Túc tam lý, Quang minh.*
84. **Teo thần kinh thị giác:** *Thừa khấp, Tinh minh, Phong trì, Hợp cốc, Túc tam lý, Can du, Thận du.*
85. **Thanh quang nhãn (tăng nhãn áp, giãn đồng tử):** *Cầu hậu, Kiện minh 1, Phong trì, Hợp cốc, Thái xung.*
86. **Thanh quang nhãn:** *Hành gian, Phong trì, Hợp cốc.*
87. **Giãn đồng tử:** *Thừa khấp, Tinh minh, Phong trì, Khúc trì, Thái xung.*
88. **Khuất quang bất chỉnh (nhìn vật bị cong):** *Đồng tử liêu, Thượng minh, Hợp cốc.*
89. **Phức thị (nhìn thấy hình trùng nhau):** *Dương bạch, Tán trúc, Phục lưu.*
90. **Võng mạc biến hình:** *Thừa khấp, Kiện minh, Kiện minh 5, Phong thị, Tỳ du, Thận du, Can du.*
91. **Cận thị:** *Ngư yêu, Hợp cốc.*
92. **Cận thị:** *Tinh minh, Thừa khấp, Hợp cốc, Quang minh.*
93. **Cận thị:** *Thừa khấp thấu Tinh minh.*
94. **Trong mắt có màng che:** *Đồng tử liêu, Khâu khư.*
95. **Viêm củng mạc bờ mi, giác mạc có màng che:** *Tinh minh, Cầu hậu, Ế minh, Thái dương, Hợp cốc, Can du.*
96. **Giác mạc có màng che:** *Thượng minh, Thượng Tinh minh, Cầu hậu, Hợp cốc.*
97. **Mắt có mộng thịt:** *Tinh minh, Thiếu trạch, Thái dương, Hợp cốc.*
98. **Mộng thịt trong mắt:** *Tinh minh, Thái dương, Hợp cốc.*
99. **Đục thủy tinh thể:** *Tán trúc, Ế minh, Tinh minh, Túc tam lý.*
100. **Đục nhân mắt:** *Đồng tử liêu, Ngư yêu, Tán trúc, Tinh minh.*
101. **Đục nhân mắt bước đầu, độ nhẹ:** *Ế minh, Tinh minh, Cầu hậu.*
102. **Đục nhân mắt, giác mạc có ban trắng:** *Tinh minh, Thượng Tinh minh, Cầu hậu, Thái dương, Ế minh, Thiếu trạch, Hợp cốc.*